

SỞ Y TẾ TP.HCM  
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN 115

Số: 1053.../TB-BVND115

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2023

## THÔNG BÁO

Bệnh viện Nhân dân 115 mời Quý nhà cung cấp có quan tâm tham gia chào giá cho dịch vụ bảo trì hệ thống máy lạnh trung tâm khu A cho Bệnh viện Nhân dân 115 theo hình thức đấu thầu rộng rãi.

Danh mục dịch vụ mời chào giá chi tiết vui lòng tham khảo trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Nhân dân 115 tại địa chỉ: [benhvien115.com.vn](http://benhvien115.com.vn)

Hồ sơ gửi kèm theo chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Bản gốc bản chào giá có hiệu lực tối thiểu 3 tháng, giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định và các loại chi phí khác (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp theo mẫu đính kèm).
- Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực (nếu có).

Nơi nhận báo giá:

- Địa điểm: Công số 1 Bệnh viện Nhân dân 115
- Địa chỉ: 03 đường Dương Quang Trung, P.12, Q.10, TP.HCM
- Điện thoại liên hệ: 028.38626963 (CN Dao – Đơn vị mua sắm)
- Thời gian nhận bản chào giá: từ ngày 09. / 5. /2023 đến 16:00 ngày 18. / 5. /2023

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CTXH (để đăng tin);
- Lưu VT, P.HCQT.

KI GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



T.S. NGUYỄN NGỌC SƯƠNG



CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ ĐIỆN THOẠI:.....

## BẢN CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhân dân 115

Địa chỉ: 527 Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, TP.HCM

Theo Thông báo mời chào giá số: 1053 /TB-BVND115 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Bệnh viện Nhân dân 115, Công ty chúng tôi chào giá như sau:

STT	Tên dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã có thuế VAT)	Nội dung thực hiện	Ghi chú

PHÓ  
H. VI  
N D.  
115  
\*



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số 4053/TB-BVND115 ngày 05 tháng 5 năm 2023)

STT	NỘI DUNG	DVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	NỘI DUNG THỰC HIỆN
1	Bảo trì máy lạnh trung tâm Carrier	Bộ	2			<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện 04 lần/ năm.</li> <li>2. Kiểm tra toàn bộ hệ thống.</li> <li>3. Kiểm tra và xiết các mối nối điện, động cơ; ổ bi và các khớp nối ống.</li> <li>4. Kiểm tra tình trạng rò rỉ dầu và môi chất lạnh (Thêm nếu cần thiết).</li> <li>5. Kiểm tra board mạch điều khiển.</li> <li>6. Thực hiện chức năng kiểm tra nhanh để kiểm tra các thiết bị khác của hệ thống.</li> <li>7. Kiểm tra điện thế cường độ dòng điện qua máy nén.</li> <li>8. Bảo trì máy bơm chiller.</li> <li>9. Kiểm tra chung các thiết bị điện bị điện của hệ thống lạnh.</li> <li>10. Vệ sinh các thiết bị điện bằng máy hút bụi.</li> <li>11. Kiểm tra các công tắc điều chỉnh trên board mạch chính và phụ.</li> <li>12. Kiểm tra cấu hình. Tái cấu hình để đáp ứng với điều kiện tòa nhà (nếu cần).</li> <li>13. Kiểm tra thông tin, ghi dữ liệu trong suốt quá trình hoạt động.</li> <li>14. Kiểm tra độ an toàn của tất cả các thiết bị.</li> <li>15. Kiểm tra các điện thế nguồn.</li> <li>16. Kiểm tra chức năng điều khiển tốc độ quạt ngưng tụ.</li> <li>17. Kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ cài đặt.</li> <li>18. Vệ sinh dàn ngưng tụ bằng máy bơm nước áp lực cao.</li> <li>19. Súc rửa, vệ sinh hệ thống đường ống nước bằng hóa chất chuyên dụng</li> <li>20. Lập báo cáo.</li> <li>21. Kiểm tra và nạp bổ sung gas khi hụt.</li> </ol>

Handwritten signature or stamp in red ink.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	NỘI DUNG THỰC HIỆN
2	Bảo trì dàn nóng SMMMS của hệ thống lạnh SMMMS Toshiba	Bộ	20			<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện 04 lần/ năm.</li> <li>Kiểm tra tình trạng nhiệt cảm biến áp suất cao.</li> <li>Kiểm tra tình trạng nhiệt cảm biến áp suất thấp.</li> <li>Kiểm tra tình trạng công tắc áp suất thấp.</li> <li>Kiểm tra điều kiện làm việc của van điện từ.</li> <li>Kiểm tra tình trạng nhiệt cảm biến áp suất nén.</li> <li>Kiểm tra tình trạng nhiệt cảm biến áp suất hút.</li> <li>Kiểm tra hoạt động của mô tơ bước van.</li> <li>Kiểm tra các công tắc địa chỉ.</li> <li>Kiểm tra các mối nối dây dẫn (xiết lại nếu cần).</li> <li>Kiểm tra hoạt động của máy nén.</li> <li>Kiểm tra hoạt động của các mô tơ quạt.</li> <li>Vệ sinh dàn ngưng tụ bằng máy bơm áp lực cao.</li> <li>Thu thông số kỹ thuật bằng phần mềm chuyên dùng cho hệ thống SMMMS Toshiba và nộp báo cáo.</li> </ol>
3	Bảo trì dàn lạnh (Treo tường) của hệ thống lạnh SMMMS Toshiba	Hệ	16			<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện 04 lần/ năm.</li> <li>Kiểm tra tình trạng hoạt động của quạt dàn lạnh (motor và cánh lồng sóc).</li> <li>Kiểm tra tình trạng hoạt động của công tắc phao bơm (nếu có).</li> <li>Kiểm tra tình trạng hoạt động của bơm nước ngưng tụ (nếu có).</li> <li>Kiểm tra tình trạng hoạt động của mạch điện, board điều khiển.</li> <li>Kiểm tra tình trạng hoạt động của các cảm biến nhiệt độ vào và ra (nếu có).</li> <li>Kiểm tra tình trạng các miệng gió thổi, miệng hút, các van điều</li> </ol>

STT	NOI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THANH TIỀN (VNĐ)	NOI DUNG THỰC HIỆN
4	Bảo trì dàn lạnh (Cassette) của hệ thống lạnh SMMS Toshiba	Hệ	80			<p>chỉnh lưu lượng gió và lau chùi sạch sẽ.</p> <p>8. Kiểm tra các khớp nối, đường truyền tín hiệu điều khiển.</p> <p>9. Kiểm tra đường ống gió và cách nhiệt đường ống.</p> <p>10. Vệ sinh các phin, lưới lọc bụi (12 lần/năm).</p> <p>11. Vệ sinh dàn trao đổi nhiệt (dàn coil) bằng bơm nước áp lực.</p> <p>12. Vệ sinh quạt dàn lạnh.</p> <p>13. Thông đường nước xả.</p> <p>14. Vệ sinh máng nước xả.</p> <p>15. Báo cáo tổng kết tình trạng hoạt động của các thiết bị và yêu cầu đại tu (nếu cần).</p> <p>16. Kiểm tra chẩn đoán hư hỏng xảy ra nếu có và đề ra phương án sửa chữa.</p> <p>17. Kiểm tra và nạp bổ sung gas khi hụt.</p>
5	Bảo trì AHU	Bộ	8			<p>1. Thực hiện 04 lần/ năm.</p> <p>2. Vệ sinh dàn coil của AHU.</p> <p>3. Làm vệ sinh phin.</p> <p>4. Làm vệ sinh lọc.</p> <p>5. Kiểm tra tình trạng hoạt động của motor.</p> <p>6. Kiểm tra bạc đạn của motor và bơm thêm mỡ bôi trơn cho máy.</p> <p>7. Kiểm tra và điều chỉnh dây đai của motor.</p> <p>8. Kiểm tra độ đồng trục của pulley.</p> <p>9. Kiểm tra hoạt động của bộ điều chỉnh nhiệt độ và van điện từ.</p> <p>10. Kiểm tra và làm chặt các đầu nối dây của tủ điện.</p> <p>11. Bảo trì hệ thống đường ống gió (tiêu âm, cách nhiệt, lọc khí,....)</p> <p>12. Kiểm tra và nạp bổ sung gas khi hụt.</p>

HÌNH ẢNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	NỘI DUNG THỰC HIỆN
6	Bảo trì hệ thống đường ống gió, ống chiller (Vệ sinh đường ống, cách nhiệt đường ống, hệ tiêu âm, miệng gió,...)	Hệ	1			<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện 04 lần/ năm</li> <li>Làm vệ sinh bụi đường ống, cách nhiệt đường ống, hệ tiêu âm, miệng gió,...</li> <li>Kiểm tra hoạt động hệ thống ống gió, ống chiller.</li> <li>Kiểm tra và khắc phục các mối nối</li> </ol>
7	Súc rửa vệ sinh đường ống nước lạnh bằng hóa chất chuyên dụng	Hệ	1			<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện 04 lần/ năm.</li> <li>Làm sạch đường ống nước lạnh bằng hóa chất chuyên dụng (chạy tuần hoàn trong thời gian nhất định, đảm bảo an toàn và sạch cho đường ống)</li> </ol>
8	Vệ sinh lưới lọc và mặt nạ	Bộ	96			<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện mỗi tháng 1 lần (12 lần/ năm)</li> <li>Làm vệ sinh lưới lọc và mặt nạ đảm bảo hoạt động tốt.</li> </ol>
<b>TỔNG CỘNG</b>						

CHỖ CHỮ ĐÓNG